

Số: 13/2005/QĐ-UB

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý Nhà nước về môi trường đối với các Khu chế xuất và Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993; Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 143/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ;
- Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
- Căn cứ Nghị định số 121/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu công nghệ cao;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy chế quản lý Nhà nước về môi trường đối với các Khu chế xuất và Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 4472/TTr-STP-VB ngày 31 tháng 12 năm 2004;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay sửa đổi khoản 4 Điều 37 và Điều 51 “Quy chế quản lý Nhà nước về môi trường đối với các Khu chế xuất và Khu công nghiệp trên địa bàn

thành phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Khoản 4 Điều 37 được sửa đổi như sau:

“Phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 về Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002”.

2. Điều 51 được sửa đổi như sau:

“Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp lập biên bản vi phạm hành chính các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường trong Khu công nghiệp và Khu chế xuất và chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường xử phạt theo thẩm quyền. Trong trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân thành phố thì Ban Quản lý phối hợp Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập hồ sơ vi phạm, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định”.

Điều 2. Tên cơ quan “Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường” được thay thế bằng “Sở Tài nguyên và Môi trường”; tên cơ quan “Ban Tổ chức chính quyền thành phố” thay thế bằng “Sở Nội vụ thành phố” trong toàn bộ Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2002 và “Quy chế quản lý Nhà nước về môi trường đối với các Khu chế xuất và Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các điều khoản khác không đề cập đến vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và khu công nghiệp và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu chế xuất khu công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- Thường trực UBND.TP;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- VPHĐ-UB: các PVP;
- Các Tổ NCTH;
- Lưu (ĐTMT - H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua